

樹德科技大學寒暑假申請住宿及退宿管理規則
Shu-Te University Regulations for Winter and Summer Break
Dormitory Accommodation Application and Check-out
Quy Tắc Quản Lý Đăng Ký Vào Ở Và Trả Phòng Ký Túc Xá
Kỳ Nghỉ Đông/Nghỉ Hè Tại Đại Học KHKT Shu-Te

民國 89 年 4 月 26 日 88 學年度第 2 學期宿舍委員會會議制定通過

民國 89 年 5 月 3 日 88 學年度第 2 學期學生事務會議修正通過

民國 89 年 5 月 24 日 88 學年度第 2 學期行政會議修正通過

民國 98 年 4 月 8 日 97 學年度第 2 學期學生事務會議修正通過

民國 105 年 10 月 05 日 105 學年度第 1 學期學生事務會議修正通過

民國 108 年 3 月 6 日 107 學年度第 2 學期學生事務會議修正通過

民國 114 年 3 月 12 日 113 學年度第 2 學期學生事務會議修正通過

Formulated and passed in the Dormitory Committee meeting in the 2nd semester of academic year 1999 on Apr. 26, 2000

Amendment passed in the student affairs meeting in the 2nd semester of academic year 1999 on May 3, 2000

Amendment passed in the administration meeting in the 2nd semester of academic year 1999 on May 24, 2000

Amendment passed in the student affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2008 on Apr. 8, 2009

Amendment passed in the student affairs meeting in the 1st semester of academic year 2016 on Oct. 5, 2016

Amendment passed in the student affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2018 on Mar. 6, 2019

Amendment passed in the student affairs meeting in the 2nd semester of academic year 2024 on Mar. 12, 2025

Thông qua chế định tại Hội nghị Ủy ban Ký túc xá học kỳ 2 năm học 1999 ngày 26 tháng 04 năm 2000

Thông qua sửa đổi tại Hội nghị các vấn đề sinh viên học kỳ 2 năm học 1999 ngày 03 tháng 05 năm 2000

Thông qua sửa đổi tại Hội nghị hành chính học kỳ 2 năm học 1999 ngày 24 tháng 05 năm 2000

Thông qua sửa đổi tại Hội nghị các vấn đề sinh viên học kỳ 2 năm học 2008 ngày 08 tháng 04 năm 2009

Thông qua sửa đổi tại Hội nghị các vấn đề sinh viên học kỳ 1 năm học 2016 ngày 05 tháng 10 năm 2016

Thông qua sửa đổi tại Hội nghị các vấn đề sinh viên học kỳ 2 năm học 2018 ngày 06 tháng 03 năm 2019

Thông qua sửa đổi tại Hội nghị các vấn đề sinh viên học kỳ 2 năm học 2024 ngày 12 tháng 03 năm 2025

第一條 為規範寒暑假期間，學生宿舍之住宿申請、管理、收費等事宜，特依樹德科技大學學生宿舍管理規則第四章之規定訂定本規則。

Article 1 In order to standardize application, management, and fee payment matters for student dormitory accommodation during winter and summer breaks, Shu-Te University (hereinafter referred to as “STU”) has particularly formulated the Regulations for Winter and Summer Break Dormitory Accommodation Application and Check-out (hereinafter referred to as “these Regulations”) in accordance with the provisions of Chapter 4 of Shu-Te University Student Dormitory Regulations.

Điều 1: Để thiết lập quy định về việc đăng ký, quản lý, thu phí ký túc xá sinh viên trong kỳ nghỉ đông/nghỉ hè, đặc biệt đặt ra Quy tắc này theo quy định tại Chương IV Quy tắc quản lý ký túc xá sinh viên Tại Trường Đại học KHKT Shu-Te.

第二條 申請寒暑假進住退宿應於寒、暑假規定申請時間內辦理完畢，於退宿時需辦理完成相關手續後始可離宿。進住宿舍時，請於規定日內依宿舍之財產清冊，自行完成個人宿舍公物財產清點與勘用狀況檢查；申請退宿時，亦須經財產清點暨清潔檢查合格後，始可辦理退宿。

Article 2 The winter and summer break dormitory accommodation application and check-out should be complete within the specified application periods during winter/ summer breaks. Residents checking out of the dormitory must complete the related procedures before moving out from the dormitory. Upon moving into the dormitory, residents must complete

an inventory of their respective dormitory's common property and check its condition according to the Dormitory Property Checklist before the specified date. Residents applying for checking out of the dormitory must also complete an inventory of the property and pass the cleanliness inspection before carrying out the check-out procedure.

Điều 2: Việc đăng ký vào ở và trả phòng ký túc xá trong kỳ nghỉ đông/ngỉ hè phải được hoàn thành trong thời gian quy định của kỳ nghỉ đông/ngỉ hè, chỉ sau khi hoàn thành các thủ tục liên quan khi trả phòng, thì mới được rời khỏi ký túc xá. Khi chuyển vào ký túc xá, vui lòng tự hoàn thành việc kiểm kê tài sản cá nhân trong ký túc xá cũng như kiểm tra tình trạng sử dụng theo danh mục tài sản ký túc xá trong ngày được quy định; khi đăng ký trả phòng, tài sản được kiểm kê và kiểm tra vệ sinh đạt yêu cầu, thì mới được thực hiện trả phòng.

第三條 非本校學生、校內外社團之活動或特殊原因需住宿者，請由主辦單位造冊統一辦理，恕不受理個人申請。

Article 3 Non-STU students who need accommodation in the STU dormitory for participation in on-campus or off-campus club activities, or for special reasons, please ask the event organizing units to make a list of applicants for unified processing of accommodation. Individual applications will not be accepted.

Điều 3: Trường hợp không phải là sinh viên trong trường, hoặc có nhu cầu hoạt động sự kiện câu lạc bộ trong và ngoài trường hoặc vì lý do đặc biệt, đề nghị Đơn vị tổ chức lập danh sách và xử lý thông nhất, không tiếp nhận đăng ký cá nhân.

第四條 非本校學生、校內外社團之活動或特殊原因需住宿者，於寒暑假申請住宿，住宿費用依學期住宿費週數計算之，除空調冷氣費為使用者自行付費，另加收宿舍保證金，七人以上團體(含七人)，每團收取參仟伍佰元整；七人以下依人數計算每人收取伍佰元整，若借用本校校舍、場地或設施，則依總務處樹德科技大學校舍、場地、設施借用辦法中收費標準收費。

Article 4 Non-STU students who need accommodation in the STU dormitory during winter and summer breaks for participation in on-campus or off-campus club activities, or for special reasons, will have their accommodation fees collected based on the weekly accommodation fee used during the regular semester. In addition to the air conditioning fee, which is paid by the user, a dormitory security deposit will also be collected. For groups of seven or more people (inclusive), each group will be charged a security deposit of NT\$3,500. For a group of fewer than seven people, each person will be charged a security deposit of NT\$500. If any STU buildings, venues, or facilities are to be borrowed, the fees will be collected in accordance with the fee-charging standard specified in the Shu-Te University Regulations on the Use of University Buildings, Venues, and Facilities formulated by the Office of General Affairs.

Điều 4: Trường hợp không phải là sinh viên trong trường, hoặc có nhu cầu hoạt động sự kiện câu lạc bộ trong và ngoài trường hoặc vì lý do đặc biệt, đăng ký vào ở trong kỳ nghỉ đông/ngỉ hè, thì phí ký túc xá sẽ được tính theo số tuần trong học kỳ, ngoài phí máy điều hòa do người sử dụng tự thanh toán, còn thu thêm tiền bảo đảm ký túc xá. Đối với đoàn thể từ 7 người trở lên (kể cả 7 người), mỗi đoàn thể cần thanh toán 3.500 Đài tệ; đối với đoàn thể dưới 7 người, sẽ tính theo đầu người, mỗi người cần thanh toán 500 Đài tệ. Trường hợp mượn dùng ký túc xá, địa điểm hoặc cơ sở vật chất của trường, mức phí sẽ được tính theo tiêu chuẩn thu phí tại Biện pháp mượn dùng ký túc xá, địa điểm, cơ sở vật chất trong trường Đại học KHKH Shu-Te của Phòng Hành chính Tổng hợp.

第五條 寒暑假學生住宿費以日計費時，每日收取新台幣貳佰元整，以週計費時，每週收取新台幣玖佰元整，住宿費及保證金應於申請時乙次繳清。寒暑假住宿進住日前申

請退宿者，住宿費及保證金全額無息退還；住宿期間退宿者，住宿費用依實際住宿期程計算，退還差額，保證金沒收。

Article 5 The accommodation fee for student dormitory during winter and summer breaks is NT\$200 per day when collected on a daily basis, or NT\$900 per week when collected on a weekly basis. Both the accommodation fee and security deposit must be paid once in full at the time of application. Those who apply for winter and summer break dormitory accommodation and check out before the move-in date will receive a full refund of the accommodation fee and security deposit, without interest. For those who check out of the dormitory during the accommodation period, the accommodation fee will be recalculated based on the actual length of stay, and the balance of the prepaid accommodation fee will be refunded. However, the security deposit will be forfeited.

Điều 5: Khi phí ký túc xá dành cho sinh viên trong kỳ nghỉ đông/nghỉ hè được tính theo ngày, mỗi ngày sẽ thu 200 Đài tệ; khi tính theo tuần, mỗi tuần sẽ thu 900 Đài tệ. Phí ký túc xá và tiền bảo đảm phải được thanh toán đầy đủ một lần ngay tại thời điểm đăng ký. Trường hợp đăng ký trả phòng trước ngày vào ở trong kỳ nghỉ đông/nghỉ hè, phí ký túc xá và tiền bảo đảm sẽ được hoàn trả đầy đủ không tính lãi; trường hợp trả phòng trong thời gian đã vào ở ký túc xá, phí ký túc xá sẽ được tính theo thời gian vào ở thực tế, hoàn lại mức tiền còn lại, còn tiền bảo đảm sẽ bị tịch thu.

第六條 寒暑假宿舍開放期間，宿舍僅提供床鋪、衣櫃、桌椅、水電（不含空調冷氣）、電話等，其餘概由借用者自備。貴重物品請自行保管，本校宿舍不負保管責任。

Article 6 During the opening periods of winter and summer breaks dormitory, only beds, wardrobes, desks and chairs, water and electricity (excluding air conditioning), telephones will be provided in the dormitory, with the rest to be prepared by residents themselves. Residents should be responsible for safekeeping of their valuables since the STU dormitory is not liable for safekeeping.

Điều 6: Trong thời gian của kỳ nghỉ đông/nghỉ hè, ký túc xá chỉ cung cấp giường, tủ áo, bàn ghế, nước, điện (không bao gồm máy điều hòa, điện thoại v.v..., các đồ dùng khác sẽ do người mượn dùng tự chuẩn bị. Vui lòng tự bảo quản các vật dụng có giá trị, ký túc xá của trường sẽ không chịu trách nhiệm bảo quản.

第七條 寒暑假期間，床位安排以男女分開樓層集中住宿為原則，凡申請並完成繳納住宿費後，床位將由學生事務處僑外陸生暨住宿服務組統一安排，如任意更換床位，將勒令退宿。

Article 7 During the winter and summer breaks, male and female residents are arranged to be accommodated on separate floors. After completion of the application and payment of the accommodation fee, the Overseas and Mainland Chinese Students and Housing Service Section, Office of Student Affairs, will assign beds. Unauthorized bed changes will result in mandatory check-out from the dormitory.

Điều 7: Trong thời gian kỳ nghỉ đông/nghỉ hè, giường ngủ được bố trí riêng cho nam và nữ tập trung ở các tầng khác nhau. Sau khi đăng ký và hoàn thành thanh toán phí ký túc xá, giường ngủ sẽ được Tổ Phục vụ Sinh viên Kiều/Ngoại/Đại lục và Ký túc xá – Phòng Các vấn đề Sinh viên thống nhất sắp xếp, nếu tự ý thay đổi giường ngủ, sinh viên sẽ bị buộc phải trả phòng.

第八條 為維護住宿安全，進出宿舍大門一律採刷卡管制，本校學生由學生事務處 僑外陸生暨住宿服務組律定學生幹部，非本校學生住宿期間由申請單位指定專人，配合宿舍輔導老師處理緊急事件及夜間管理等措施，生活管理辦法比照學生宿舍管理規則，如違反宿舍規定均依校規處置。

Article 8 In order to keep the dormitory safe, all of their gate entrances and exits are controlled by swipe card access. For STU students, the Overseas and Mainland Chinese Students and

Housing Service Section, Office of Student Affairs will designate a student as the student officer. As for non-STU students, during their accommodation period the applying unit should designate a dedicated person to cooperate with the resident director to handle emergency incidents and night management measures. The Dormitory Life Regulations are similar to Shu-Te University Student Dormitory Regulations. Any students having violated the dormitory regulations will be handled in accordance with the Regulations of STU.

Điều 8: Để đảm bảo an toàn tại ký túc xá, khi ra vào cổng ký túc xá đều sẽ kiểm soát bằng phương thức quét thẻ, Tổ Phục vụ Sinh viên Kiều/Ngoại/Đại lục và Ký túc xá – Phòng Các vấn đề Sinh viên bổ nhiệm cán bộ sinh viên cho sinh viên trong trường chúng tôi. Trong thời gian ở tại ký túc xá, các sinh viên không phải là sinh viên trường sẽ được Đơn vị đăng ký chỉ định chuyên viên, để phối hợp với giáo viên phụ đạo ký túc xá xử lý các trường hợp khẩn cấp cũng như các biện pháp quản lý ban đêm. Biện pháp quản lý sinh hoạt giống như Quy tắc quản lý ký túc xá sinh viên, nếu có hành vi vi phạm quy định ký túc xá sẽ bị xử lý theo nội quy của nhà trường.

第九條 於住宿截止日當日上午10點前完成搬宿，並經由宿舍輔導老師檢查無誤後，保證金將統一辦理無息退還。如有積欠之借用物品未繳回或設施不當使用導致損壞之賠償費用，將至學生代繳費用系統登錄賠償金額，由學生自行至出納組繳費。

Article 9 Students who move out of the dormitory before 10:00 a.m. on the final day of the check-out period and pass the inspection by the resident director will have their security deposit refunded without interest. If there are any unreturned borrowed items or damages to facilities caused by improper use, the compensation amount will be recorded in the e-School portal, and the students must settle the payment at the Cashier Division.

Điều 9: Phải hoàn thành việc rời khỏi ký túc xá trước 10 giờ sáng trong ngày hết hạn trả phòng, sau khi đã được giáo viên phụ đạo ký túc xá kiểm tra đạt yêu cầu, sẽ thống nhất hoàn trả tiền đảm bảo không tính lãi. Nếu có vật dụng mượn dùng chưa hoàn trả hoặc chi phí bồi thường thiệt hại phát sinh do sử dụng cơ sở vật chất không đúng cách, sẽ vào hệ thống chi phí nộp hộ sinh viên và đăng nhập số tiền bồi thường, và sinh viên đó phải tự đến Tổ thu ngân để nộp phí.

第十條 本辦法經學生事務會議通過，陳請校長核定後公布實施，修正時亦同。

Article 10 These regulations were passed in the Student Affairs meeting, and approved by the President of STU before being announced for implementation, and shall go through the same procedures in case of amendments.

Điều 10: Biện pháp này đã được Hội nghị các vấn đề sinh viên thông qua, sau khi trình bày lên Hiệu trưởng phê duyệt, đã được công bố thực thi, khi sửa đổi cũng vậy.